

Số: **1598** /QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **28** tháng **9** năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều tra thí điểm phương thức thu xem truyền hình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và 04 huyện phía bắc tỉnh Quảng Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 06 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 132/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 2451 /QĐ-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án số hóa truyền dẫn, phát sóng truyền hình mặt đất đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định 1168/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020;

Căn cứ Công văn số 3069/BTTTT-CTS ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Tổng cục Thống kê phối hợp thực hiện điều tra phương thức thu xem truyền hình và Công văn đồng ý số 871/TCTK-XHMT ngày 4 tháng 11 năm 2014 của Tổng cục Thống kê;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Phương án điều tra thí điểm phương thức thu xem truyền hình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và 04 huyện phía bắc tỉnh Quảng Nam.

Thời điểm bắt đầu tiến hành điều tra: ngày 05/10/2015.

Điều 2. Cục Tần số vô tuyến điện kí hợp đồng trách nhiệm với Tổng cục Thống kê để Tổng cục Thống kê triển khai điều tra theo phương án đã được phê duyệt.

Điều 3. Kinh phí thực hiện điều tra tạm ứng vốn từ chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020.

Điều 4. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch tài chính, Giám đốc Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Tổng cục Thống kê - Bộ KH-ĐT;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- UBND tỉnh Quảng Nam;
- Vụ Thống kê Xã hội – Môi trường (TC Thống kê);
- Sở TT&TT thành phố Đà Nẵng
- Sở TT&TT tỉnh Quảng Nam;
- Bộ trưởng và các Thứ trưởng Bộ TT&TT;
- Công thông tin điện tử Bộ TT&TT;
- Lưu VT, CTS, HQS.50.



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Bắc Sơn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 28 tháng 9 năm 2015

PHƯƠNG ÁN

Điều tra thí điểm phương thức thu xem truyền hình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và 04 huyện Bắc Quảng Nam

1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Điều tra phương thức thu xem truyền hình được tiến hành để thu thập thông tin về tình hình sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất của các hộ dân cư tại thành phố Đà Nẵng và 04 huyện phía Bắc tỉnh Quảng Nam, bao gồm Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc. Thông tin thu thập được sẽ làm căn cứ để quyết định thời điểm kết thúc phương thức phát sóng truyền hình tương tự mặt đất tại địa bàn Đà Nẵng và phía bắc Quảng Nam.

2. ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ, PHẠM VI

2.1. Đối tượng, đơn vị điều tra: Hộ gia đình.

2.2. Phạm vi điều tra:

- Thành phố Đà Nẵng;

- 4 huyện phía Bắc tỉnh Quảng Nam, bao gồm: thành phố Hội An; huyện Điện Bàn, các xã thuộc huyện Đại Lộc (gồm: Đại Minh, Đại Phong, Đại Tân, Đại Thắng, Đại Cường, Đại Hiệp, Đại An, Đại Hòa); các xã thuộc huyện Duy Xuyên (gồm: Duy Thu, Duy Tân, Duy Hòa, Duy Châu, Duy Trung, Duy Trinh, Thị Trấn Nam Phước, Duy Phước, Duy Thành, Duy Vinh, Duy Nghĩa, Duy Hải).

3. THỜI ĐIỂM, THỜI KỲ VÀ THỜI GIAN

3.1. Thời điểm và thời kỳ:

Cuộc điều tra sẽ tiến hành từ 1 đến 2 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Bắt đầu điều tra thực địa từ ngày 05/10/2015. Kết quả điều tra lần 1 cung cấp thông tin về tình hình sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương

tự mặt đất tại thời điểm này, đồng thời kết quả điều tra sẽ được sử dụng làm mốc so sánh.

Lần 2: Nếu kết quả điều tra lần 1 cho thấy trên 5% hộ dân cư sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất, sẽ tiến hành điều tra lần 2. Điều tra lần 2 tiến hành sau khi có kết quả điều tra chính thức lần 1 hai tháng. Trong thời gian 2 tháng này, các đơn vị chức năng thuộc các sở, ngành, huyện, xã sẽ tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chuyển đổi phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất sang phương thức thu xem truyền hình kỹ thuật số. Kết quả điều tra lần 2 cho biết tình hình sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất sau khi tiến hành công tác tuyên truyền, đồng thời kết quả 2 lần điều tra sẽ cung cấp tham số để tính thời gian tuyên truyền cần thiết áp dụng cho các tỉnh còn lại.

3.2. Thời gian điều tra: Thời gian thu thập số liệu tại địa bàn trong 2 tuần đầu tháng 10/2015. Cuộc điều tra được bắt đầu tiến hành từ 05/10/2015.

4. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

4.1. Nội dung điều tra

Nội dung cuộc điều tra tập trung thu thập thông tin về tình hình sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất của các hộ dân cư tại Đà Nẵng và 4 huyện Bắc Quảng Nam, bao gồm Hội An, Điện Bàn, Duy Xuyên, Đại Lộc.

4.2. Phiếu điều tra:

Cuộc điều tra sử dụng 01 loại phiếu điều tra để thu thập thông tin: Phiếu thu thập thông tin về phương thức xem truyền hình của hộ gia đình (Phiếu số 01/ĐTPTXTH-H).

Mẫu phiếu điều tra theo Phụ lục 1 kèm theo.

5. PHÂN LOẠI, DANH MỤC SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Cuộc điều tra sử dụng bảng danh mục điều tra sau:

Bảng danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam 2010 được ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng



Chính phủ và những thay đổi đã được Tổng cục Thống kê cập nhật đến thời điểm điều tra.

6. LOẠI ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP THU THẬP SỐ LIỆU

6.1. Loại điều tra

Điều tra Phương thức thu xem truyền hình là loại điều tra chọn mẫu với các thông tin về mẫu điều tra như sau:

6.1.1. Cỡ mẫu:

Cỡ mẫu bao gồm khoảng 12000 hộ thuộc 109 địa bàn được chọn để tiến hành điều tra.

6.1.2. Phân bổ mẫu:

Sử dụng phương pháp chọn mẫu chùm (cluster sampling): Tiến hành điều tra tại 56 xã/phường của thành phố Đà Nẵng và 53 xã/phường tại 4 huyện phía Bắc Quảng Nam. Mỗi xã/phường chọn ngẫu nhiên 1 địa bàn và điều tra toàn bộ các hộ của địa bàn được chọn.

6.2. Phương pháp thu thập thông tin

Điều tra viên sẽ trực tiếp đến hộ gia đình, sử dụng phương pháp phỏng vấn trực tiếp, kết hợp quan sát và kiểm tra để ghi thông tin vào phiếu.

7. PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ THÔNG TIN, TỔNG HỢP VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA CUỘC ĐIỀU TRA

7.1. Phương pháp xử lý thông tin

Việc xử lý thông tin được thực hiện bằng chương trình máy tính sử dụng thống nhất cho 2 tỉnh/thành phố.

7.2. Qui trình tổng hợp

Tất cả các phiếu điều tra sau khi được nghiệm thu sẽ được đưa vào nhập tin, làm sạch và tổng hợp kết quả. Sau khi kết thúc nhập tin và làm sạch, tổng hợp kết quả điều tra, tiến hành tính quyền số, sai số, khoảng tin cậy và báo cáo kết quả biểu đầu ra.

7.3. Danh sách các chỉ tiêu đầu ra

- Tỷ lệ hộ gia đình có ti vi;
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất;
- Tỷ lệ hộ gia đình sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất là hộ nghèo;

8. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH

Lần 1:

- 30/9/2015 – 1/10/2015: Tập huấn tại Đà Nẵng;
- 2/9/2015 – 3/10/2015: Tập huấn tại Quảng Nam;
- 5/10/2015 – 19/10/2015: Tiến hành thu thập số liệu tại địa bàn;
- 19/10/2015 – 25/10/2015: Tổng hợp, xử lý số liệu, viết báo cáo kết quả điều tra.

Lần 2: Được tiến hành sau khi có kết quả chính thức điều tra lần 1 là 30 ngày (lần 2 chỉ được tiến hành khi có trên 5% số hộ gia đình được điều tra sử dụng phương thức thu xem truyền hình tương tự mặt đất).

9. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

9.1. Các cấp thực hiện:

Cục Tần số vô tuyến điện ký hợp đồng trách nhiệm với Tổng cục Thống kê để Tổng cục Thống kê chủ trì triển khai điều tra theo phương án đã được phê duyệt:

Tại cấp Trung ương

Cục Tần số vô tuyến điện có trách nhiệm giám sát chất lượng toàn bộ quá trình điều tra thực địa do Tổng cục Thống kê triển khai thực hiện. Cụ thể, Cục Tần số vô tuyến điện sẽ phối hợp với Tổng cục Thống kê để giám sát các công việc gồm: soạn thảo nội dung bảng hỏi, viết sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ; chọn mẫu điều tra; hoàn thiện phiếu phỏng vấn; biên soạn sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ;

viết phương án điều tra; tổ chức tập huấn nghiệp vụ cho điều tra viên và đội trưởng; tổ chức công tác thu thập số liệu tại địa bàn theo tiến độ qui định; tổ chức kiểm tra, giám sát quá trình thu thập số liệu; nghiệm thu, kiểm tra làm sạch, tổng hợp kết quả cuộc điều tra, viết báo cáo mô tả.

Kết quả điều tra đánh giá tỷ lệ số hóa truyền hình do Tổng cục Thống kê tính toán sẽ được gửi về Cục Tần số. Cục Tần số có trách nhiệm thẩm định và báo cáo Ban Chỉ đạo Đề án số hóa truyền dẫn, số hóa truyền hình.

Tại địa phương

Cuộc điều tra sẽ huy động sự tham gia của Cục Thống kê, Sở Thông tin Truyền thông các tỉnh/thành phố Quảng Nam và Đà Nẵng.

Cục Thống kê tỉnh/thành phố Quảng Nam, Đà Nẵng chủ trì tổ chức triển khai điều tra trong phạm vi tỉnh/thành phố phụ trách, gồm: huy động lực lượng điều tra, triển khai thu thập số liệu tại địa bàn, kiểm tra, giám sát, phúc tra, nghiệm thu, và chịu trách nhiệm về chất lượng số liệu điều tra.

Sở Thông tin Truyền thông các tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng có trách nhiệm phối hợp với Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng triển khai các công việc hỗ trợ điều tra theo yêu cầu.

9.2. Tuyển chọn điều tra viên, đội trưởng

Tại mỗi địa bàn, sẽ thành lập một đội điều tra gồm 2 điều tra viên, trong đó 1 thống kê viên là điều tra viên kiêm đội trưởng và 1 điều tra viên là cán bộ cấp thôn tại địa bàn điều tra.

Điều tra viên có trách nhiệm trực tiếp đến các hộ được phân công để thu thập những thông tin cần thiết và ghi vào phiếu điều tra.

Đội trưởng có trách nhiệm tổ chức thực hiện toàn bộ công việc điều tra tại những địa bàn được phân công; kiểm tra, nghiệm thu toàn bộ phiếu điều tra do điều tra viên thực hiện và chịu trách nhiệm về chất lượng số liệu điều tra và các hoạt động của đội trong thời gian điều tra tại địa bàn.

9.3 Tập huấn nghiệp vụ điều tra

Tổ chức 2 lớp tập huấn, một lớp ở Đà Nẵng và một lớp ở Quảng Nam.

* Tập huấn cho điều tra lần 1:

- Thời gian tập huấn là 1 ngày/lớp.

- Thành phần tham gia gồm:

+ Ngành thống kê: Lãnh đạo và chuyên viên Tổng cục Thống kê, Cục Thống kê tỉnh Quảng Nam, Cục Thống kê thành phố Đà Nẵng;

+ Ngành thông tin truyền thông: Lãnh đạo và chuyên viên Cục Tần số, Sở Thông tin Truyền thông tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng;

+ Các điều tra viên huy động tại địa phương.

- Giảng viên gồm các lãnh đạo và chuyên viên của Tổng cục Thống kê, Cục Tần số vô tuyến điện.

- Nội dung tập huấn: Giới thiệu về Cuộc điều tra Phương thức thu xem truyền hình, giới thiệu về phương án điều tra, phiếu điều tra; Tập huấn nghiệp vụ điều tra, cách nhận biết phương thức thu xem truyền hình, kỹ năng phỏng vấn; Ôn tập và thực hành phỏng vấn tại lớp; Thực hành phỏng vấn thu thập thông tin tại địa bàn; Hướng dẫn triển khai các hoạt động tại địa bàn, các thủ tục hậu cần, thủ tục hành chính, kiểm soát chất lượng số liệu, nộp phiếu...

* Tập huấn cho điều tra lần 2:

- Thời gian: 0,5 ngày/lớp

- Thành phần tham gia: là những người tham gia lớp tập huấn lần 1;

- Nội dung: Nêu mục đích, kế hoạch điều tra lần 2. Nhắc lại qui trình điều tra, nội dung, phương pháp thu thập số liệu.

9.4 Công tác tuyên truyền

Triển khai hoạt động truyền thông, tổ chức họp tổ dân phố giới thiệu mục đích ý nghĩa của cuộc điều tra tới các hộ gia đình tại các địa bàn mẫu được chọn điều tra.

9.5. Triển khai thu thập số liệu

Tại mỗi xã/phường, Đội trưởng báo cáo kế hoạch điều tra với UBND xã. Đội trưởng cùng với cán bộ cấp thôn cập nhật danh sách hộ trong địa bàn được chọn và sắp xếp thời gian phỏng vấn từng hộ. Cán bộ cấp thôn có trách nhiệm thông báo với các hộ về kế hoạch phỏng vấn để hộ bố trí thành viên ở nhà để tiếp điều tra viên.

Đội trưởng phân công khối lượng công việc, căn cứ vào kế hoạch do đội trưởng bố trí, điều tra viên phải gặp trực tiếp thành viên hộ để phỏng vấn và thu thập thông tin. Điều tra viên phải tuân thủ quy trình phỏng vấn trong Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ. Mỗi đội điều tra cần hoàn thành công việc phỏng vấn tại địa bàn theo kế hoạch điều tra.

9.6. Công tác giám sát, kiểm tra, phúc tra

Để đảm bảo chất lượng điều tra, công tác giám sát, kiểm tra phải được tiến hành ngay từ những ngày đầu tiên triển khai điều tra trên địa bàn, giám sát đột xuất trong suốt thời gian thu thập số liệu.

Nội dung giám sát, kiểm tra gồm: giám sát, kiểm tra việc tổ chức, thực hiện quy trình điều tra; phát hiện lỗi sai khi thu thập thông tin và giải đáp tại chỗ các vấn đề nghiệp vụ phát sinh trong quá trình điều tra; thực hiện các thủ tục tài chính; kiểm tra chất lượng số liệu (đầy đủ, hợp lý).

Hình thức giám sát gồm: Kiểm tra phiếu, dự phỏng vấn và phúc tra.

Giám sát viên bao gồm giám sát viên cấp Trung ương và giám sát viên cấp tỉnh.

Đội trưởng chịu trách nhiệm tổ chức kiểm tra tất cả các phiếu điều tra đã hoàn thành của đội mình về nội dung, phương pháp, tính logic, dự phỏng vấn của điều tra viên để kiểm tra kỹ năng giao tiếp, việc thu thập và ghi thông tin.

9.7. Nghiệm thu phiếu

Đội trưởng nghiệm thu phiếu điều tra do điều tra viên thực hiện thuộc phạm vi phụ trách. Nghiệm thu phiếu điều tra của các Đội trưởng trước khi gửi về đơn vị tập hợp, xử lý kết quả.



9.8. Xử lý, tổng hợp kết quả

Tất cả các phiếu điều tra sẽ được kiểm tra, đánh mã và nghiệm thu trước khi xử lý, tổng hợp số liệu. Tổng cục Thống kê sẽ tiến hành kiểm tra, xác minh kỹ với các đội điều tra và sửa lỗi nếu cần.

Kết quả xử lý, tổng hợp các chỉ tiêu số hóa truyền hình theo yêu cầu sẽ được phân tích, đối chiếu và thẩm định chất lượng trước khi công bố chính thức.

10. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Tạm ứng vốn từ chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020 để thực hiện điều tra phương thức thu xem truyền hình tại Đà Nẵng và 4 huyện phía bắc tỉnh Quảng Nam.

Các nhiệm vụ và dự trù kinh phí thực hiện điều tra thí điểm phương thức thu xem truyền hình tại Đà Nẵng và 4 huyện phía bắc Quảng Nam theo Phụ lục 2 kèm theo.

Nội dung chi, khoản mục chi và định mức chi được qui định cụ thể trong hợp đồng trách nhiệm giữa Bộ Thông tin Truyền thông và Tổng cục Thống kê.

**PHỤ LỤC 1: PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM
PHƯƠNG THỨC THU XEM TRUYỀN HÌNH**

A. Thông tin về hộ gia đình

1. **Họ tên chủ hộ:** (1)..... Điện thoại: (2).....

2. **Địa chỉ:** (3).....

Tỉnh/Thành phố : (4).....

Huyện/Quận : (5).....

Xã/Phường : (6).....

Thôn/tổ dân cư : (7).....

3. Hộ gia đình ông/bà có thuộc hộ nghèo hoặc cận nghèo theo chuẩn nghèo Trung ương hoặc địa phương không?

1 Có

2 Không

B. Thông tin về phương thức thu xem

1. Hộ gia đình có Tivi không?

1 Có → Chuyển sang câu 2

2 Không → Dừng phỏng vấn

2. Hộ gia đình có phải trả tiền thuê bao truyền hình hàng tháng hoặc sử dụng anten chảo hay không?

1 Có → Dừng phỏng vấn

2 Không → Chuyển sang câu 3

3. Gia đình anh, chị có đang thu xem được kênh chương trình VTV6 hoặc VTV Đà Nẵng hoặc VTC3 hay không?

1 Có → Dừng phỏng vấn

2 Không → Dừng phỏng vấn

Ngày tháng năm

Cán bộ điều tra
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày tháng năm

Đại diện hộ gia đình
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC 2

(kèm theo Phương án Điều tra được ban hành kèm theo Quyết định số ~~1590~~ **1590** QĐ-BTTTT ngày ~~28~~ **28** tháng 9 năm 2015 về việc điều tra thí điểm phương thức thu xem truyền hình trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và 04 huyện Bắc Quảng Nam)

DỰ TRÙ KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU TRA THÍ ĐIỂM PHƯƠNG THỨC THU XEM TRUYỀN HÌNH TẠI ĐỊA BÀN ĐÀ NẴNG VÀ 04 HUYỆN BẮC QUẢNG NAM

STT	Tên nhiệm vụ	Kinh phí thực hiện (nghìn đồng)	Ghi chú
1	Nhiệm vụ 1: Xây dựng phương án, lập mẫu phiếu điều tra, tập huấn nghiệp vụ điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn Đà Nẵng và 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 1	216 450	Điều tra phương thức thu xem truyền hình lần 1
2	Nhiệm vụ 2: Điều tra, xử lý kết quả điều tra, viết báo cáo điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn thành phố Đà Nẵng lần 1	463 568	
3	Nhiệm vụ 3: Điều tra, xử lý kết quả điều tra, viết báo cáo điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 1	385 528	
4	Nhiệm vụ 4: Tập huấn nghiệp vụ điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn Đà Nẵng và 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 2 + thực hiện điều tra tại địa bàn 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 2	466 128	Điều tra phương thức thu xem truyền hình lần 2
5	Nhiệm vụ 5: Điều tra, xử lý kết quả điều tra, viết báo cáo điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn thành phố Đà Nẵng lần 2	463 568	

TỔNG KINH PHÍ

1 995 242

(Một tỷ chín trăm chín mươi lăm triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng)

Nhiệm vụ 1: Xây dựng phương án, lập mẫu phiếu điều tra, tập huấn nghiệp vụ điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn Đà Nẵng và 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 1

Mục	Tên nội dung chi	ĐIỀU TRA LẦN 1					Chi phí
		Định mức (1000 đồng)	Lượng 1	Đơn vị tính 1	Lượng 2	Đơn vị tính 2	
	TỔNG						216.450
1	XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA						
1.1	Xây dựng đề cương chi tiết	4.500	1	đề cương			4.500
2	LẬP MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA						
2.1	Lập mẫu phiếu điều tra	750	1	mẫu phiếu			750
	XÂY DỰNG TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN						
2.2	Tài liệu hướng dẫn	115	20	trang			1.200
3	TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ ĐIỀU TRA						
3.1	Kinh phí tổ chức tập huấn						
3.1.1	+ Thuê hội trường	12.000	2	hội trường	1	ngày	24.000
3.1.2	+ Nước uống	30	200	người	1	ngày	6.000
3.1.3	+ Văn phòng phẩm	10	200	người			2.000
3.1.4	+ Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (1 ngày)	1.200	2	buổi	2	Lớp	4.800
3.1.5	+ Bù chênh lệch tiền ăn	50	200	người	1,5	ngày	15.000
3.1.6	+ Chi khác (máy chiếu, máy tính, phong...)	5.000	2	lớp			10.000
3.2	Chế độ cho người tham dự hội nghị						
3.2.1	+ Phụ cấp lưu trú	150	200	người	1,5	ngày	45.000
3.2.2	+ Khoán tiền ngủ	300	200	người	1	đêm	61.000
3.2.3	+ Tiền đi lại cho giảng viên						
	- Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	5.500	4	người			22.000
	- Hà Nội - Sân bay Nội Bài	300	2	lượt			600
	- Sân bay Đà Nẵng - Đà Nẵng	100	2	lượt			200
	- Đà Nẵng Quảng Nam	700	2	lượt			1.400
	+ Tiền đi lại cho học viên						
	- Khoán đi lại cho học viên	100	180	người			18.000

Nhiệm vụ 2: Điều tra, xử lý kết quả điều tra, viết báo cáo điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn thành phố Đà Nẵng lần 1

Mục	Tên nội dung chi	ĐIỀU TRA LẦN 1					Chi phí
		Định mức (1000 đồng)	Lượng 1	Đơn vị tính 1	Lượng 2	Đơn vị tính 2	
	TỔNG						463.568
1	CHI ĐIỀU TRA						
1.1	Giám sát						
1.1.1	Cấp Trung ương (Cơ quan Tổng cục)						
1.1.1.1	+ Phụ cấp lưu trú	150	4	người	4	ngày	2.400
1.1.1.2	+ Khoán tiền ngủ	350	4	người	3	đêm	4.200
1.1.1.3	+ Tiền đi lại						
	- Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	5.500	4	người			22.000
	- Hà Nội - Sân bay Nội Bài	300	2	lượt			600
	- Thuê ô tô giám sát	2.000	4	người	4	ngày	32.000
1.1.2	Cấp Tỉnh (Cục Thống kê)						
1.1.2.1	+ Phụ cấp lưu trú	150	10	người	4	ngày	6.000
1.1.2.2	+ Khoán tiền ngủ	350	10	người	4	đêm	14.000
1.1.2.3	+ Khoán đi lại	200	56	địa bàn			11.200
1.2	Thuê điều tra viên						
1.2.1	Trưởng thôn	310	56	người	4	ngày	69.440
1.2.2	Thống kê viên						
	+ Thuê thống kê viên điều tra	310	56	địa bàn	4	ngày công	69.440
	+Phí lưu trú	150	56	địa bàn	4	ngày	33.600
	+Khoán đi lại	100	56	địa bàn	4	ngày	22.400
1.3	Thuê người dẫn đường	62	56	địa bàn	4	ngày	13.888
1.4	Phân tích mẫu điều tra						
1.4.1	Báo cáo thiết kế mẫu điều tra (Nêu mục đích, ý nghĩa, phương pháp tiến hành, công thức để chọn mẫu, phân bổ mẫu, quy định thay thế địa bàn, quy	10.000	1	báo cáo			10.000

Mục	Tên nội dung chi	ĐIỀU TRA LẦN 1					
		Định mức (1000 đồng)	Lượng 1	Đơn vị tính 1	Lượng 2	Đơn vị tính 2	Chi phí
	trình rà soát địa bàn...)						
1.4.2	Lập bảng kê địa bàn, rà soát địa bàn, chọn địa bàn	300	56	địa bàn			16.800
1.4.4	Lập sơ đồ địa bàn, rà soát các hộ có trong địa bàn, Lập danh sách hộ	300	56	địa bàn			16.800
1.4.5	Thu thập thông tin để tính quyền số	400	56	địa bàn			22.400
2	XỬ LÝ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA						
2.1	Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra	400	56	địa bàn			22.400
2.2	Xây dựng phần mềm nhập tin, xử lý, tổng hợp số liệu						
2.2.1	Nhập tin và làm sạch phiếu điều tra	450	56	địa bàn			25.200
2.2.2	Xử lý, tổng hợp số liệu, Tính quyền số, tính toán sai số, suy rộng kết quả điều tra	550	56	địa bàn			30.800
3	VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA						
3.1	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra	10.000	1	báo cáo			10.000
4	VĂN PHÒNG PHẨM, IN ÁN						8.000

Nhiệm vụ 3: Điều tra, xử lý kết quả điều tra, viết báo cáo điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 1

Mục	Tên nội dung chi	ĐIỀU TRA LẦN 1					Chi phí
		Định mức (1000 đồng)	Lượng 1	Đơn vị tính 1	Lượng 2	Đơn vị tính 2	
	TỔNG						385.528
1	CHI ĐIỀU TRA						
1.1	Giám sát						
1.1.1	Cấp Trung ương (Cơ quan Tổng cục)						
1.1.1.1	+ Phụ cấp lưu trú	150	4	người	3	ngày	1.800
1.1.1.2	+ Khoán tiền ngủ	250	4	người	3	đêm	3.000
1.1.1.3	+ Tiền đi lại						
	- Thuê ô tô giám sát	2.000	4	người	3	ngày	24.000
1.1.2	Cấp Tỉnh (Cục Thống kê)						
1.1.2.1	+ Phụ cấp lưu trú	150	10	người	3	ngày	4.500
1.1.2.2	+ Khoán tiền ngủ	250	10	người	3	đêm	7.500
1.1.2.3	+ Khoán đi lại	200	53	địa bàn			10.600
1.2	Thuê điều tra viên						
1.2.1	Trưởng thôn	270	53	người	4	ngày	57.240
1.2.2	Thống kê viên						
1.2.3	+ Thuê thống kê viên điều tra	270	53	địa bàn	4	ngày công	57.240
1.2.4	+Phí lưu trú	150	53	địa bàn	4	ngày	31.800
1.2.5	+ Khoán đi lại	100	53	địa bàn	4	ngày	21.200
1.3	Thuê người dẫn đường	54	53	địa bàn	4	ngày	11.448
1.4	Phân tích mẫu điều tra						
1.4.1	Báo cáo thiết kế mẫu điều tra (Nêu mục đích, ý nghĩa, phương pháp tiến hành, công thức để chọn mẫu, phân bố mẫu, quy định thay thế địa bàn, quy trình rà soát địa bàn...)	10.000	1	báo cáo			10.000
1.4.2	Lập bảng kê địa bàn, rà soát địa bàn, chọn địa bàn	300	53	địa bàn			15.900

Nhiệm vụ 4: Tập huấn nghiệp vụ điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn Đà Nẵng và 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 2 + thực hiện điều tra tại địa bàn 4 huyện Bắc Quảng Nam lần 2

Mục	Tên nội dung chi	Đơn vị tính	ĐIỀU TRA LẦN 2					Chi phí
			Định mức (1000 đồng)	Lượng 1	Đơn vị tính 1	Lượng 2	Đơn vị tính 2	
	TỔNG							466.128
1	TẬP HUẤN NGHIỆP VỤ ĐIỀU TRA							
1.1	Kinh phí tổ chức tập huấn							
1.1.1	+ Thuê hội trường	HT/Ngày	12.000	2	hội trường	0,5	ngày	12.000
1.1.2	+ Nước uống	Người/Ngày	30	200	người	0,5	ngày	3.000
1.1.3	+ Văn phòng phẩm	Người	10	200	người			2.000
1.1.4	+ Bồi dưỡng giảng viên, báo cáo viên (1 ngày)	Người/Buổi	1.200	1	buổi	2	Lớp	2.400
1.1.5	+ Bù chênh lệch tiền ăn	Người/Ngày	50	200	người	0,5	ngày	5.000
1.1.6	+ Chi khác (máy chiếu, máy tính, phong...)	Lớp	5.000	2	lớp			10.000
1.2	Chế độ cho người tham dự hội nghị							
1.2.1	+ Phụ cấp lưu trú	Người/Ngày	150	200	người	0,5	ngày	15.000
1.2.3	+ Tiền đi lại cho giảng viên							
	- Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	vé khứ hồi	5.500	2	người			11.000
	- Hà Nội - Sân bay Nội Bài	Lượt	300	2	lượt			600
	- Sân bay Đà Nẵng - Đà Nẵng	Lượt	100	2	lượt			200
	- Đà Nẵng Quảng Nam	Lượt	700	2	lượt			1.400
	+Tiền đi lại cho học viên							
	- Khoản đi lại cho học viên		100	180	người			18.000
2	CHI ĐIỀU TRA ĐỊA BÀN QUẢNG NAM							
2.1	Giám sát							
2.1.1	Cấp Trung ương (Cơ quan Tổng cục)							
2.1.1.1	+ Phụ cấp lưu trú	Người/Ngày	150	4	người	3	ngày	1.800
2.1.1.2	+ Khoản tiền ngủ	Người/Đêm	250	4	người	3	đêm	3.000
2.1.1.3	+ Tiền đi lại							
	- Thuê ô tô giám sát	Ngày	2.000	4	người	3	ngày	24.000
2.1.2	Cấp Tỉnh (Cục Thống kê)							
2.1.2.1	+ Phụ cấp lưu trú	Người/Ngày	150	10	người	3	ngày	4.500

Nhiệm vụ 5: Điều tra; xử lý kết quả điều tra, viết báo cáo điều tra phương thức thu xem truyền hình tại địa bàn thành phố Đà Nẵng lần 2

Mục	Tên nội dung chi	ĐIỀU TRA LẦN 2					Chi phí
		Định mức (1000 đồng)	Lượng 1	Đơn vị tính 1	Lượng 2	Đơn vị tính 2	
	TỔNG						463.568
1	CHI ĐIỀU TRA						
1.1	Giám sát						
1.1.1	Cấp Trung ương (Cơ quan Tổng cục)						
1.1.1.1	+ Phụ cấp lưu trú	150	4	người	4	ngày	2.400
1.1.1.2	+ Khoán tiền ngủ	350	4	người	3	đêm	4.200
1.1.1.3	+ Tiền đi lại						
	- Vé máy bay Hà Nội - Đà Nẵng	5.500	4	người			22.000
	- Hà Nội - Sân bay Nội Bài	300	2	lượt			600
	- Thuê ô tô giám sát	2.000	4	người	4	ngày	32.000
1.1.2	Cấp Tỉnh (Cục Thống kê)						
1.1.2.1	+ Phụ cấp lưu trú	150	10	người	4	ngày	6.000
1.1.2.2	+ Khoán tiền ngủ	350	10	người	4	đêm	14.000
1.1.2.3	+ Khoán đi lại	200	56	địa bàn			11.200
1.2	Thuê điều tra viên						
1.2.1	Trưởng thôn	310	56	người	4	ngày	69.440
1.2.2	Thống kê viên						
	+ Thuê thống kê viên điều tra	310	56	địa bàn	4	ngày công	69.440
	+Phí lưu trú	150	56	địa bàn	4	ngày	33.600
	+Khoán đi lại	100	56	địa bàn	4	ngày	22.400
1.3	Thuê người dẫn đường	62	56	địa bàn	4	ngày	13.888
1.4	Phân tích mẫu điều tra						
1.4.1	Báo cáo thiết kế mẫu điều tra (Nêu mục đích, ý nghĩa, phương pháp tiến hành, công thức để chọn mẫu, phân bổ mẫu, quy định thay thế địa bàn, quy	10.000	1	báo cáo			10.000

Mục	Tên nội dung chi	ĐIỀU TRA LẦN 2					Chi phí
		Định mức (1000 đồng)	Lượng 1	Đơn vị tính 1	Lượng 2	Đơn vị tính 2	
	trình rà soát địa bàn...)						
1.4.2	Lập bảng kê địa bàn, rà soát địa bàn, chọn địa bàn	300	56	địa bàn			16.800
1.4.4	Lập sơ đồ địa bàn, rà soát các hộ có trong địa bàn, Lập danh sách hộ	300	56	địa bàn			16.800
1.4.5	Thu thập thông tin để tính quyền số	400	56	địa bàn			22.400
2	XỬ LÝ KẾT QUẢ ĐIỀU TRA						
2.1	Nghiệm thu, kiểm tra, đánh mã số, làm sạch và hoàn thiện phiếu điều tra	400	56	địa bàn			22.400
2.2	Xây dựng phần mềm nhập tin, xử lý, tổng hợp số liệu						
2.2.1	Nhập tin và làm sạch phiếu điều tra	450	56	địa bàn			25.200
2.2.2	Xử lý, tổng hợp số liệu, Tính quyền số, tính toán sai số, suy rộng kết quả điều tra	550	56	địa bàn			30.800
3	VIẾT BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐIỀU TRA						
3.1	Báo cáo tổng hợp kết quả điều tra	10.000	1	báo cáo			10.000
4	VĂN PHÒNG PHẨM, IN ẤN						8.000